

Số: **2943**/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **12** tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy chế phối hợp thực hiện Chỉ số thành phần  
Gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số  
năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khắc phục những hạn chế, yếu kém của năm 2019 và nâng cao Chỉ số PCI năm 2020 và các năm tiếp theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy chế phối hợp thực hiện Chỉ số thành phần Gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu VT, THNV. 04

• 9656.

**KT. CHỦ TỊCH,  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quy chế phối hợp thực hiện Chỉ số thành phần Gia nhập thị trường  
và Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2943/QĐ-UBND** ngày **12/8/2020**  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Chỉ số thành phần Gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm tính thống nhất, thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.

2. Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan phối hợp bằng văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến; cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì.

- Tổ chức cuộc họp, trong trường hợp cần thiết thì lập biên bản làm cơ sở xác định trách nhiệm các bên theo thẩm quyền. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cử người dự họp, ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị quy định tại Quy chế này phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước; nâng cao trách nhiệm Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị và công chức trong phối hợp thực hiện nâng cao kết quả, thứ hạng Chỉ số thành phần Gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số PCI tỉnh Trà Vinh.

### **Điều 3. Phương thức phối hợp**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp phân công công chức lãnh đạo và công chức, viên chức chuyên môn phụ trách thực hiện các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; đồng thời, thường xuyên liên hệ, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong phân tích, đánh giá các chỉ tiêu thuộc Chỉ số thành phần Gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng.

2. Phối hợp báo cáo định kỳ hàng quý (ngày 05 của tháng cuối quý), năm (ngày 05/12 hàng năm) kết quả thực hiện nâng cao thứ hạng, điểm số các chỉ tiêu thuộc Chỉ số thành phần Gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp:**

Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:

#### **1. Chỉ số thành phần Gia nhập thị trường, gồm 10 chỉ tiêu:**

- 1.1 Số ngày đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN)
- 1.2 Số ngày thay đổi ĐKDN
- 1.3 Phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động
- 1.4 Tỷ lệ DN làm thủ tục ĐKDN qua phương thức mới
- 1.5 Phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động
- 1.6 Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Thủ tục được niêm yết công khai
- 1.7 Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ
- 1.8 Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ am hiểu chuyên môn
- 1.9 Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ nhiệt tình, thân thiện
- 1.10 Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Ứng dụng CNTT tốt

#### **2. Chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng, gồm 14 chỉ tiêu:**

- 2.1 Việc tinh ưu ái cho các DNNN gây khó khăn cho DN
- 2.2 DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai
- 2.3 DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay
- 2.4 DNNN thuận lợi hơn trong cấp phép khai thác khoáng sản
- 2.5 DNNN thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC
- 2.6 DNNN thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CQNN
- 2.7 DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh
- 2.8 Tinh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân

2.9 DN FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai

2.10 DN FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế TNDN

2.11 DN FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các TTHC

2.12 DN FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn

2.13 Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ

2.14 Ưu đãi DN lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân DN

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì 10 chỉ tiêu của chỉ số thành phần Gia nhập thị trường thuộc Chỉ số PCI, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ:

+ Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư năm 2014 (cắt giảm từ 50% trở lên thời gian giải quyết theo quy định).

+ Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đăng ký hồ sơ qua mạng điện tử nhằm giảm chi phí, giảm thời gian đi lại cho doanh nghiệp.

+ Rà soát, đảm bảo 100% các thủ tục liên quan đến đăng ký và điều chỉnh đăng ký kinh doanh phải được niêm yết, công khai đầy đủ.

+ Đảm bảo không để tình trạng trễ hạn đối với các thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và thay đổi ĐKDN; đề xuất giải pháp phối hợp hiệu quả hơn trong công tác thẩm định hồ sơ đầu tư.

+ Quán triệt, chỉ đạo và phân công bộ phận phụ trách tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: phải hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng, hiệu quả các thủ tục, hồ sơ đăng ký kinh doanh, đầu tư cho doanh nghiệp.

- Chủ trì 07/14 chỉ tiêu của chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số PCI (tại khoản 2.1, 2.3, 2.6, 2.7, 2.8, 2.12, 2.14 Điều 4 Quy chế này), tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ:

+ Tăng cường công tác tiếp xúc, gặp gỡ, trao đổi với các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã và đang thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư tại tỉnh nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư (*dự kiến ít nhất 02 cuộc/năm*).

+ Thường xuyên cập nhật và công bố đầy đủ thông tin, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách thu hút đầu tư trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương lập danh sách cán bộ đầu mối thuộc các đơn vị để đảm bảo liên hệ, phối hợp hỗ trợ nhà đầu tư kịp thời đối với các nội dung thủ tục liên quan đến dự án.

+ Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tỉnh Trà Vinh không phân biệt, đối xử giữa các thành phần kinh tế (giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp

trong nước và doanh nghiệp FDI...), để cộng đồng doanh nghiệp hiểu và tạo sự bình đẳng trong việc tiếp cận các thông tin về cơ chế, chính sách, giải quyết thủ tục hành chính, tín dụng, hợp đồng.

+ Thực hiện tốt việc giám sát đầu tư, chủ động hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện tốt nghĩa vụ báo cáo, để tổng hợp kịp thời tình hình triển khai dự án, và tham mưu hỗ trợ xử lý đối với những vướng mắc tại các bước thủ tục đất đai, chính sách thuế... Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo lãnh đạo tỉnh về nội dung giám sát đầu tư.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế**

- Chủ trì 06/14 chỉ tiêu của chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số PCI (tại khoản 2.1, 2.6, 2.7, 2.8, 2.12, 2.14 Điều 4 Quy chế này) áp dụng trong địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ:

+ Tăng cường công tác tiếp xúc, gặp gỡ, trao đổi với các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã và đang thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư theo thẩm quyền, cũng như tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh tháo gỡ, xử lý

+ Thường xuyên cập nhật và công bố đầy đủ thông tin, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách thu hút đầu tư trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

+ Không phân biệt, đối xử giữa các thành phần kinh tế (giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI...) trong việc thông tin về cơ chế, chính sách, giải quyết thủ tục hành chính, tín dụng, hợp đồng và xử lý, giải quyết các hồ sơ dự án đầu tư.

+ Thực hiện tốt việc giám sát đầu tư, chủ động hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện tốt nghĩa vụ báo cáo, để tổng hợp kịp thời tình hình triển khai dự án, và tham mưu hỗ trợ xử lý đối với những vướng mắc phát sinh của nhà đầu tư.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì 04/14 chỉ tiêu của chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số PCI (tại khoản 2.2, 2.4, 2.9, 2.13 Điều 4 Quy chế này liên quan đến cấp phép khai thác khoáng sản, tiếp cận đất đai), tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ:

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho tất cả doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận về đất đai, trong cấp phép khai thác khoáng sản, thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai ...

+ Đẩy mạnh việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đúng quy định của pháp luật. Hướng dẫn cụ thể, rõ ràng các quy trình, thủ tục về đất đai để giúp doanh nghiệp thuận lợi trong tiếp cận, giải quyết hồ sơ.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh**

- Chủ trì 01/14 chỉ tiêu của chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số PCI (tại khoản 10 Điều 4 Quy chế này liên quan đến doanh nghiệp FDI đặc quyền trong miễn/giảm thuế TNDN), tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ:

+ Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền hỗ trợ pháp luật thuế, đặc biệt là chính sách ưu đãi thuế TNDN, giúp người nộp thuế thông hiểu, ủng hộ và thực hiện tốt các quy định ưu đãi thuế của nhà nước.

+ Chủ động tiếp xúc, đối thoại với tất cả các doanh nghiệp thuộc chức năng, quản lý của ngành để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh**

- Chủ trì 02/14 chỉ tiêu của chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng thuộc Chỉ số PCI (tại khoản 2.5 và 2.11 Điều 4 Quy chế này liên quan đến nội dung thực hiện TTHC của doanh nghiệp), tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- Chỉ đạo, quán triệt công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh không phân biệt, đối xử giữa các thành phần kinh tế (giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI...); Phối hợp giải quyết hồ sơ, các kiến nghị phản ánh của doanh nghiệp trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả các TTHC tại Trung tâm để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý.

- Theo dõi, kiểm tra, cập nhật và báo cáo kịp thời về số lượng hồ sơ giải quyết, đúng hạn, trễ hạn của các đơn vị trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

### **Điều 10. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan**

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan phụ trách các chỉ tiêu cụ thể nêu trên: tổ chức thực hiện tốt các nội dung thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo Bộ phận một cửa thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp.

- Chủ động tiếp xúc, đối thoại với tất cả các doanh nghiệp thuộc chức năng, quản lý ngành, địa phương nhằm giúp doanh nghiệp kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như phát hiện những hiện kế, những mô hình hay để nhân rộng, phổ biến đến cộng đồng.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này; báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung cho phù hợp./